

Số: /KH-UBND

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, các ngành, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị trong triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, kịp thời, thiết thực, hiệu quả, có tính khả thi, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm thực chất, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên, liên tục trong tổ chức thực hiện.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên, gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với xây dựng nông thôn mới bản sắc, bền vững.

Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông

nghiệp, nông thôn.

Lựa chọn ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện miền núi, nhu cầu của người lao động, của thị trường và thế mạnh của tỉnh góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Hàng năm, tuyển sinh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng trên 5.500 lao động nông thôn. Trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng trên 1.500 lao động, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng trên 4.000 người; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%.

*(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).*

Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

Kế hoạch "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Điện Biên thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên thực hiện tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn; thôn, bản thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

### **2. Đối tượng**

- Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh.

- Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp chung**

***1.1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới***

Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư, Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày

24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 25/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 4064/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh và Kế hoạch này về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững. Đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, ngôn ngữ, tập quán của từng địa phương, từng dân tộc, từng nhóm đối tượng.

Xây dựng các chuyên mục, chương trình về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên kênh phát thanh, truyền hình tỉnh; cổng thông tin điện tử, nền tảng số và hệ thống truyền thanh cơ sở. Gắn công tác tuyên truyền thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn với tuyên truyền xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời, nâng cao nhận thức và chủ động tham gia học nghề của người dân.

Tăng cường sự tham gia của cả hệ thống chính trị, nhất là chính quyền cấp xã, các Trung tâm Dịch vụ tổng hợp các xã, phường, các cơ sở đào tạo trong tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp, việc làm sau tốt nghiệp cho lao động nông thôn.

Phát huy vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện, khuyến khích nông dân, lao động nông thôn học nghề, nâng cao năng lực gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Phụ nữ trong hoạt động tuyên truyền lao động nông thôn là nữ học nghề, đẩy mạnh hỗ trợ hội viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, phát triển kinh tế; Đoàn Thanh niên trong hoạt động tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

## ***1.2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn***

Kịp thời rà soát, cụ thể hóa, triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là chính sách hỗ trợ đối với nhóm lao động chuyển đổi nghề nghiệp, người lao động có đất bị thu hồi, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động bị mất việc làm, nguy cơ bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

Triển khai chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia truyền nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

### ***1.3. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn***

Thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động, nhu cầu của người học để xác định danh mục ngành, nghề, trình độ đào tạo cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng xã, phường.

Tổ chức rà soát, xác định năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh về ngành, nghề đào tạo, chương trình, học liệu, người dạy và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề, người làm công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

### ***1.4. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn***

Tập trung triển khai chỉ đạo đổi mới, xây dựng, phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo đảm bảo chuẩn hóa kiến thức, kỹ năng, yêu cầu về năng lực theo từng trình độ đào tạo; đảm bảo tính khoa học, thực tiễn, phù hợp, linh hoạt, đa dạng phương thức tổ chức đào tạo; kịp thời cập nhật sự thay đổi của khoa học công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh và nghiệp vụ; đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập của người học; khuyến khích doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá công nhận kết quả học tập của người học.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở đào tạo, thực hiện số hóa các chương trình đào tạo, cơ sở dữ liệu, cẩm nang về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học; xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng.

Xây dựng quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp cho các ngành, nghề để đào tạo cho lao động nông thôn. Chú trọng những ngành, nghề phổ biến, ngành, nghề mới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và những ngành, nghề xã hội, doanh nghiệp có nhu cầu cao.

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, kỹ năng giảng dạy kiến thức an toàn vệ sinh lao động, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp và các kỹ năng nghiệp vụ khác cho nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý trong các cơ sở đào tạo, đặc biệt là cán bộ quản lý đào tạo trong doanh nghiệp về công tác quản lý đào tạo, xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình đào tạo của doanh nghiệp.

Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, phương tiện vận chuyển lưu

động cho các cơ sở đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Khuyến khích các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

### ***1.5. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn***

Tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Trong đó, chú trọng hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong trường cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

### ***1.6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn***

Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động ở từng xã, phường. Tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, đơn vị có chức năng Dịch vụ việc làm tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động trong và ngoài tỉnh để kịp thời hỗ trợ việc làm cho người lao động sau đào tạo.

Gắn kết chặt chẽ đào tạo nghề với việc phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương, phát triển vùng nguyên liệu, phát triển sản phẩm OCOP, dịch vụ du lịch cộng đồng, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tiên tiến hiện đại đảm bảo theo chuỗi giá trị sản xuất và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động.

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường liên kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong các hoạt động rà soát nhu cầu nguồn nhân lực theo lĩnh vực ngành nghề, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tổ chức thực hành thực tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tuyển dụng người học sau khi tốt nghiệp, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

### ***1.7. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn***

Trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, nghiên cứu cập nhật các chương trình đào tạo được chuyển giao từ các nước trong khu vực, quốc tế. Đào tạo nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn mở ra cơ hội để lao động nông thôn hòa nhập với thị trường lao động quốc tế.

### ***1.8. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch***

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp trong việc triển khai, thực hiện kế hoạch, kịp thời nắm bắt, phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thường xuyên đánh giá chất lượng và hiệu quả của các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cũng như khảo sát thu thập thông tin về chất lượng đào tạo, các phương pháp giảng dạy và cơ hội việc làm sau khi hoàn thành khóa học đối với người học và cộng đồng.

Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; phổ biến những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay trong việc tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).*

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật; lồng ghép kinh phí thực hiện các nội dung về đào tạo nghề đã được phê duyệt trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 (nếu có), các Chương trình, Đề án khác có liên quan theo quy định pháp luật.

Dự kiến đề xuất kinh phí lồng ghép trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 và nguồn kinh phí các chương trình, dự án, đề án khác thực hiện trên địa bàn tỉnh.

*(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo).*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Trường Cao đẳng Điện Biên, Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Hàng năm tham mưu triển khai thực hiện các nội dung về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn lồng ghép trong kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, là đầu mối đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm về tình hình triển khai thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định nhu cầu về đào tạo ngành, nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành, nghề nông thôn cho lao động nông thôn hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, đề xuất các nội dung hỗ trợ các cơ sở đào tạo xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và số hoá các tài liệu, chương trình, giáo trình, học liệu cho các nghề nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp, truyền nghề.

Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hằng năm và của giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện đào tạo ngành, nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành, nghề nông thôn.

Định kỳ 6 tháng (trước 30/6), năm (trước 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **3. Các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai nội dung kế hoạch đến công chức, viên chức và nhân dân để nghiên cứu triển khai thực hiện.

Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao bằng nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Định kỳ 6 tháng (trước 30/6), năm (trước 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề, các chính sách hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ việc làm sau đào tạo cho lao động nông thôn; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về đào tạo và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức lồng ghép các hoạt động trong Kế hoạch này với hoạt động của các

Chương trình, Đề án do các tổ chức chính trị, xã hội chủ trì thực hiện. Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện Biên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức, triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Trường Cao đẳng Điện Biên;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đoạt**

**Phụ lục 01****PHÂN BỐ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

<b>TT</b>	<b>UBND xã, phường</b>	<b>Số lao động nông thôn được đào tạo giai đoạn 2026-2030</b>
1	Xã Mường Nhé	700
2	Xã Sín Thầu	350
3	Xã Mường Toong	525
4	Xã Nậm Kè	350
5	Xã Quảng Lâm	525
6	Xã Nà Hỳ	700
7	Xã Mường Chà	700
8	Xã Nà Búng	525
9	Xã Chà Tở	350
10	Xã Si Pa Phìn	700
11	Phường Mường Lay	700
12	Xã Na Sang	875
13	Xã Mường Tùng	700
14	Xã Pa Ham	700
15	Xã Nậm Nèn	525
16	Xã Mường Pồn	700
17	Xã Tủa Chùa	700
18	Xã Sín Chải	700
19	Xã Sính Phình	875
20	Xã Tủa Thàng	525
21	Xã Sáng Nhè	700
22	Xã Tuần Giáo	1.050
23	Xã Quài Tờ	875
24	Xã Mường Mùn	700
25	Xã Pú Nhung	700

TT	UBND xã, phường	Số lao động nông thôn được đào tạo giai đoạn 2026-2030
26	Xã Chiềng Sinh	875
27	Xã Mường Ảng	875
28	Xã Búng Lao	525
29	Xã Mường Lạn	525
30	Xã Nà Tấu	525
31	Xã Mường Phăng	525
32	Phường Điện Biên Phủ	875
33	Phường Mường Thanh	525
34	Xã Thanh Nưa	875
35	Xã Thanh An	875
36	Xã Thanh Yên	875
37	Xã Sam Mứn	350
38	Xã Núa Ngam	350
39	Xã Mường Nhà	350
40	Xã Na Son	700
41	Xã Xa Dung	700
42	Xã Pu Nhi	350
43	Xã Mường Luân	875
44	Xã Tìa Đình	350
45	Xã Phình Giàng	525
	<b>Tổng</b>	<b>28.875</b>

**Phụ lục 02**  
**CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**  
**ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số            /KH-UBND ngày            /            /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
I	<b>Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới</b>				
1	Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư, Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 25/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 4064/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh và Kế hoạch này về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030.	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành	Quý II, năm 2026	Kế hoạch
2	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các Chỉ thị, Quyết định, Chương trình hành động, Kế hoạch của tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường	Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên; Các sở, ban, ngành; Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Hằng năm	Tài liệu, sản phẩm tuyên truyền, hội nghị
3	Xây dựng các chuyên mục, chương trình về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên kênh phát thanh, truyền hình tỉnh; công thông tin điện tử, nền tảng số và hệ thống truyền thanh cơ sở. Gắn công tác tuyên truyền thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông	Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành; Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Hằng năm	Tin bài, chuyên trang, chuyên mục

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
	thôn với tuyên truyền xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời, nâng cao nhận thức và chủ động tham gia học nghề của người dân				
4	Tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp, việc làm sau tốt nghiệp cho lao động nông thôn.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	UBND các xã, phường; Đơn vị có chức năng Dịch vụ việc làm	Hàng năm	Tài liệu, sản phẩm tuyên truyền, hội nghị
5	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Hàng năm	Các hình thức ghi nhận thành tích
<b>II</b>	<b>Rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; bố trí, huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp</b>				
1	Rà soát, cập nhật danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề khác trên địa bàn tỉnh, thành phố; xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên	Giai đoạn 2026-2030	Báo cáo kết quả rà soát
2	Cụ thể hóa, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với thực tiễn của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên	Giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch, Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
3	Căn cứ nguồn kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu; khả năng cân đối ngân sách của địa phương và nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có) tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên	Giai đoạn 2026-2030	Văn bản phân bổ kinh phí thực hiện
4	Triển khai chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia truyền nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên	Giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện
5	Cụ thể hoá, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm; phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn việc triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện
6	Hỗ trợ cho vay đối với lao động nông thôn có nhu cầu học nghề vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên; vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc khởi nghiệp.	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Giai đoạn 2026-2030	Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện
<b>III</b>	<b>Tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động: Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn; Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn</b>				
1	Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động, nhu cầu của người học để xác định danh mục ngành, nghề, trình độ đào tạo cho lao động nông thôn.	UBND các xã, phường	Đơn vị có chức năng Dịch vụ việc làm; Trường Cao đẳng Điện Biên; các cơ sở đào tạo	Giai đoạn 2026-2030	Báo cáo kết quả rà soát

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
2	Tổ chức rà soát, xác định năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Giai đoạn 2026-2030	Báo cáo kết quả rà soát
3	Đổi mới, xây dựng, phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo; đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập của người học; khuyến khích doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá công nhận kết quả học tập của người học.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030	Chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo
4	Xây dựng quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp cho các ngành, nghề để đào tạo cho lao động nông thôn.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Giai đoạn 2026-2030	Chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo
5	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, kỹ năng giảng dạy kiến thức an toàn vệ sinh lao động, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp và các kỹ năng nghiệp vụ khác cho nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng với yêu cầu đào tạo. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Điện Biên	Các sở, ban, ngành; Các cơ sở đào tạo	Giai đoạn 2026-2030	Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ nhà giáo CBQL GDNN
6	Tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Số lao động, ngành nghề đào tạo

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
IV	<b>Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng cho lao động nông thôn; Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn</b>				
1	Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong trường cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Số lao động, ngành nghề, trình độ đào tạo
2	Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động ở từng xã, phường.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Mô hình
3	Tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị có chức năng Dịch vụ việc làm tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động trong và ngoài tỉnh để kịp thời hỗ trợ việc làm cho người lao động sau đào tạo.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	UBND các xã, phường; Đơn vị có chức năng Dịch vụ việc làm; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030	Số lao động có việc làm tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất
4	Huy động, thu hút đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho lao động tại doanh nghiệp, tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp; UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên; các cơ sở đào tạo	Giai đoạn 2026-2030	Số doanh nghiệp tham gia đào tạo, giải quyết việc làm
5	Tăng cường liên kết chặt chẽ giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong các hoạt động rà soát nhu cầu nguồn nhân lực theo	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ	Các sở, ban, ngành; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp;	Hàng năm	Chương trình đào tạo gắn với

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
	lĩnh vực ngành nghề, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tổ chức thực hành thực tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tuyển dụng người học sau khi tốt nghiệp, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề.	sở đào tạo	UBND các xã, phường		doanh nghiệp
6	Gắn kết chặt chẽ đào tạo nghề với việc phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương, phát triển vùng nguyên liệu, phát triển sản phẩm OCOP, dịch vụ du lịch cộng đồng, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tiên tiến hiện đại đảm bảo theo chuỗi giá trị sản xuất và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Các sở, ban, ngành; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; UBND các xã, phường	Hàng năm	Chương trình đào tạo gắn với sản phẩm sản xuất, kinh doanh
7	Đẩy mạnh kết nối thị trường lao động, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm, cung cấp thông tin về thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp cho lao động. Tổ chức ngày hội tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, phiên giao dịch việc làm để kết nối doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và người lao động, người học, giới thiệu hỗ trợ tạo việc làm sau đào tạo.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Hàng năm	Số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm sau học nghề
V	<b>Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung; Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn</b>				
1	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, phương tiện vận chuyển lưu động cho các cơ sở đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Điện Biên	Các sở, ban, ngành	Hàng năm	Dự án
2	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, thực hiện số hóa các chương trình	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030	Chương trình đào

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
	đào tạo, cơ sở dữ liệu, cẩm nang về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học; xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng.	sở đào tạo			tạo, cơ sở dữ liệu, cẩm nang về đào tạo nghề được số hóa
3	Trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, nghiên cứu cập nhật các chương trình đào tạo được chuyển giao từ các nước trong khu vực, quốc tế.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Các sở, ban, ngành	Hàng năm	Kế hoạch, Báo cáo
4	Đào tạo nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn.	Trường Cao đẳng Điện Biên; Các cơ sở đào tạo	Sở Nội vụ; UBND các xã, phường	Hàng năm	Số lao động được đào tạo nghề để đi làm việc ở nước ngoài theo HĐ
<b>VI</b>	<b>Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện kế hoạch</b>				
1	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp trong việc triển khai, thực hiện kế hoạch, kịp thời nắm bắt, phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính	Hàng năm	Kế hoạch, Báo cáo
2	Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; phổ biến những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay trong việc tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành; Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; Trường Cao đẳng Điện Biên; các cơ	Giai đoạn 2026-2030	Hội nghị, Kế hoạch, Báo cáo

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Sản phẩm/kết quả</b>
			sở đào tạo		

---